

Số: 804/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân Bón ;

Căn cứ Quyết định số 928/2017/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 14 (mười bốn) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH xuất nhập khẩu A.M.C

Địa chỉ: Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909666768

Fax: 028.39321009

Mã số doanh nghiệp: 0302571786

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến ngày 03 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLPB (4b).

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trung

(Ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-BVTV-PB ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

CỤC DẠNH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU A.M.C

STT	Loại phân bón(*)	Tên phân bón	Mã số phân bón(**)	Thành phần, hàm lượng dinh dưỡng	Phương thức sử dụng(***)	Hướng dẫn sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Phân bón NPK bổ sung trung lượng	AMC NPK 8-6-4	09969	Đạm tổng số (N _t): 8%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 6%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 4%; Canxi (Ca): 2,5%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(b)	1. Cây lương thực (lúa, bắp, sắn), cây họ đậu: Bón 5-10 kg /1.000 m ² /lần, bón 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Bón 0,3-0,5kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/vụ hoặc năm. 3. Cây công nghiệp: Bón 5-10 kg /1.000m ² /lần, bón 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Bón 5-10 kg/1.000 m ² /lần, bón 2-4 lần/vụ. 5. Chè, bông vải: Bón 25 kg/1.000 m ² /lần, bón 2-4 lần/vụ. 1. Lúa: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500m ² /lần, sử dụng 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-30ml/16 lít nước/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500 m ² /lần, sử dụng 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón vi lượng	AMC Solubo	09970	Bo (B): 40.000 ppm	Bón rải ^(b)	1. Cây lương thực (lúa, bắp, sắn), cây họ đậu: Pha 20-30 g/bình 16 lít nước tưới hoặc phun/500m ² /lần, sử dụng 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: - Cây con: Pha 20-30g/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. - Cây tương thành đã cho trái: Pha 50-100g/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. - Cây thanh long: Pha 80-150g/16 lít nước tưới hoặc phun cho 50-70 cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 20-30g/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-30g/16 lít nước tưới hoặc	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC-Sinh trưởng (ACETAMIN)	09971	Đạm tổng số (N _t): 35%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 10%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 10%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Độ ẩm: 15%.	Bón lá ^(b)	1. Cây lương thực (lúa, bắp, sắn), cây họ đậu: Pha 20-30 g/bình 16 lít nước tưới hoặc phun/500m ² /lần, sử dụng 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: - Cây con: Pha 20-30g/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. - Cây tương thành đã cho trái: Pha 50-100g/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. - Cây thanh long: Pha 80-150g/16 lít nước tưới hoặc phun cho 50-70 cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 20-30g/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-30g/16 lít nước tưới hoặc	36 tháng kể từ ngày sản xuất



					phun/500m ² /lần, sử dụng 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
4	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC-Lón quả (TOMAHAWK)	09972	Dạm tổng số (N _s): 6%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _h): 30%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _h): 30%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Độ ẩm: 15%.	Bón lá ^(b)	1. Lúa: Pha 10-20g/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-20g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-20g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 10-20g/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.
5	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC-Phos (FORSAT)	09973	Dạm tổng số (N _s): 10%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _h): 60%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _h): 7%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Độ ẩm: 15%.	Bón lá ^(b)	1. Lúa: Pha 20-40g/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 20-40g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha từ 40-70g/16 lít nước sử dụng cho 50-70 cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 20-40g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40g/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.
6	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC-RA HOA (AMINOSIN)	09974	Dạm tổng số (N _s): 15%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _h): 30%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _h): 15%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Độ ẩm: 10%.	Bón lá ^(b)	1. Lúa: Pha 10-40g/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-40g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-40g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 10-40g/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.
7	Phân bón lá trung vi lượng	AMC-Canxi (Seaweed Canxi)	09975	Can xi (Ca): 23%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm;	Bón lá ^(b)	1. Lúa: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha từ 50-70ml/16 lít nước sử dụng cho 50-70 cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm.

				pH _{H₂O} : 7; Tỷ trọng: 1,2.		4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.	
8	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC-K-Humat (ROTOCINE)	09976	Đạm tổng số (N _{ts}): 3%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 15%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 3%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; pH _{H₂O} : 5; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá ⁽¹⁾	1. Lúa: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha từ 50-70ml/16 lít nước sử dụng cho 50-70 cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
9	Phân bón lá vi lượng	AMC-Bo (One Bo)	09977	Bo (B): 100.000 ppm; pH _{H₂O} : 5; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá ⁽¹⁾	1. Lúa: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha từ 40-70ml/16 lít nước sử dụng cho 200-300 cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-30 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
10	Phân bón lá NPK có chất điều hòa sinh trưởng	AMC-Ra rế (Sogan)	09978	Đạm tổng số (N _{ts}): 3%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 8%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 1%; NAA: 0,3%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; pH _{H₂O} : 5; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá ⁽¹⁾	1. Lúa: Pha 10-20ml/16 lít nước/500m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 10-20ml/16 lít nước/cây/lần, sử dụng từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha từ 200-400ml/16 lít nước/50-60 cây/lần, sử dụng 3-5 lần trên vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 10-20ml/16 lít nước/cây/lần, sử dụng từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 5-10ml/16 lít nước để tưới/500 m ² /lần, sử dụng từ 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
11	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC-Bội thu (Hi-Kali)	09979	Đạm tổng số (N _{ts}): 8%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 6%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 26%; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá ^(b)	1. Cây ăn trái: Pha 10g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 2. Cây công nghiệp: Pha 10g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4	36 tháng kể từ

				Canxi (Ca): 2%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Molipđen (Mo): 7 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Độ ẩm: 15%.		lần/vụ hoặc năm. 3. Rau màu, cây lấy củ: Pha 10g/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ.	ngày sản xuất
12	Phân bón lá NPK hữu cơ	AMC mùa vàng (Seaweed Extra)	09980	Đạm tổng số (N _{ts}): 7%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 4%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 15%; Chất hữu cơ: 38%; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Molipđen (Mo): 7 ppm; Độ ẩm: 15%.	Bón lá ^(b)	1. Cây ăn trái: Pha 10g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha 10g/16 lít nước sử dụng cho 200-300 cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây công nghiệp: Pha 10g/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 3. Rau màu, cây lấy củ: Pha 10g/16 lít nước/500 m ² /lần, phun 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
13	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC Chitosan (SIGAN)	09981	Đạm tổng số (N _{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5%; Kẽm (Zn): 28 ppm; Mangan (Mn): 250 ppm; Bo (B): 250 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; Molipđen (Mo): 7 ppm; pH _{H₂O} : 6,8; Tỷ trọng: 1,1.	Bón lá ^(b)	1. Lúa: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 20-40 ml/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. Riêng thanh long pha 50-70ml/16 lít nước tưới hoặc phun cho 50-70 cây/lần, sử dụng từ 2-4 lần/vụ. 3. Cây công nghiệp: Pha 20-40 ml/16 lít nước tưới hoặc phun/cây/lần, sử dụng 2-4 lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40 ml/16 lít nước/500m ² /lần, phun 2-4 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
14	Phân bón lá hỗn hợp NPK	AMC Dinh dưỡng	09982	Đạm tổng số (N _{ts}): 3%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 3%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5%; Bo (B): 250 ppm;	Bón lá ^(b)	1. Lúa: Pha 20-40ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun từ 2-4 lần/vụ. 2. Cây ăn trái: Pha 20-40 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4 lần/vụ hoặc năm. 3. Cây công nghiệp: Pha 20-40 ml/16 lít nước/cây/lần, phun từ 2-4	36 tháng kể từ ngày

			Mangan (Mn): 250 ppm; Kẽm (Zn): 28 ppm; Đồng (Cu): 12 ppm; Molipđen (Mo): 7 ppm; Sắt (Fe): 120 ppm; pH _{H₂O} : 6,8; Tỷ trọng: 1,1.	lần/vụ hoặc năm. 4. Rau màu, cây lấy củ: Pha 20-40ml/16 lít nước/500 m ² /lần, phun 2-4 lần/vụ.	sản xuất
--	--	--	--	---	-------------

Ghi chú:

- (*) Đối với loại phân bón nhập khẩu nội dung thể hiện trong ngoặc đơn phải ghi cụ thể tên nước xuất khẩu kèm theo loại phân bón trên nhãn;
 (**) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện sau số Quyết định công nhận lưu hành trên bao bì, nhãn mác;
 (***) Viết tắt dạng phân bón: ^(l) - dạng lỏng; ^(b) - dạng bột; ^(h) - dạng hạt; ^(v) - dạng viên; ^(m) - dạng mảnh/miếng

